TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST- HNGĐ	*X, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1263/2022/HNST-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Vũ Thị Kim L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Thuận Tây, xã Thuận Thành, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.
- Ông Trần Văn L2, sinh năm 1967; Địa chỉ: 33/19 Nguyễn Súy, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L2 và bà L tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn 378 do UBND Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2009. Sau khi kết hôn cuộc sống chung bình thường hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên sống xa nhau nên ít quan tâm chia sẽ, chăm sóc nhau nên xãy ra những mâu thuẫn bất đồng. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên tự ly thân sống riêng từ năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai không có con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Kim L và ông Trần Văn L2 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà L và ông L2 và chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn 378 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/11/2009 cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Hai bên khai không có

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông Lộc và bà Luyến mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông bà đã nộp theo biên lai số 0036858 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông L2 và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.T;
- UBND P.T;
- Lưu; Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H